

Số: 1018/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện  
Đông Pao và Mường Mít trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

*Căn cứ Luật Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

*Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Quyết định số 329/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ Công Thương về nguyên tắc và thứ tự thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các Dự án điện;*

*Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng Dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;*

*Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu tại các Văn bản:*

*- Số 305/UBND-KTN ngày 04 tháng 02 năm 2021 tham gia ý kiến về việc điều chỉnh quy hoạch Dự án thủy điện Đông Pao trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*- Số 338/UBND-KTN ngày 08 tháng 02 năm 2021 về việc điều chỉnh quy hoạch DATĐ Mường Mít trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Trên cơ sở Hồ sơ điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện Đông Pao và Mường Mít do Đơn vị tư vấn chuyên ngành lập năm 2021;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện các Dự án thủy điện Đông Pao và Mường Mít trên địa bàn tỉnh Lai Châu với các nội dung chính như sau:

1. Dự án thủy điện Đông Pao (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4275/QĐ-BCT ngày 14 tháng 11 năm 2018):

- Vị trí xây dựng công trình: Trên sông Nậm Mu (nhánh cấp I của sông Đà), thuộc địa phận xã Bản Hòn và thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Nhiệm vụ của Dự án là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Đập dâng kết hợp đập tràn trên sông Nậm Mu; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải sông Nậm Mu và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại sông Nậm Mu.

2. Dự án thủy điện Mường Mít (đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 2871/QĐ-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2018):

- Vị trí xây dựng: Trên suối Nậm Mít Luông (nhánh cấp I của sông Nậm Mu – hệ thống sông Đà), thuộc địa bàn xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên và các xã Phúc Than, Mường Mít, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Nhiệm vụ của Dự án là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm: Đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Nậm Mít Luông; tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải suối Nậm Mít Luông và nhà máy kiểu hở xả nước trở lại suối Nậm Mít Luông (cải tạo lòng dẫn phía hạ lưu nhà máy).

4. Các thông số chính của các Dự án điều chỉnh quy hoạch được ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Các Dự án thủy điện được nêu tại Điều 1 của Quyết định này sau khi điều chỉnh quy hoạch thuộc Quy hoạch thủy điện nhỏ toàn quốc trên địa bàn tỉnh Lai Châu và sẽ được tích hợp vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Quy hoạch ngành quốc gia); Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện nêu trên phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên nước, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường và các quy định có liên quan khác.

**Điều 3.** Trong các giai đoạn tiếp theo về đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội,...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô MNDBT, MNC,  $N_{lm}$ ,  $E_0$ , phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập, công tác bồi thường, hỗ trợ và di dân tái định cư cho các dự án,... theo đúng quy định hiện hành;

- Việc đầu tư xây dựng và vận hành các dự án thủy điện nêu trên phải đảm bảo không ảnh hưởng đến dự án thủy điện liền kề phía thượng, hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi trong khu vực;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, ĐL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Đặng Hoàng An**



**Phụ lục**  
**THÔNG SỐ CHÍNH CỦA CÁC DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH**  
**THUỘC QUY HOẠCH THỦY ĐIỆN NHỎ TOÀN QUỐC**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**

(Kèm theo Quyết định số: 018/QĐ-BCT ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Bộ Công Thương)

STT	Thông số	Các thông số trước điều chỉnh	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
<b>I</b>	<b>Dự án thủy điện Đông Pao</b>		
1	Tọa độ dự kiến xây dựng công trình		
-	Tuyến đập	22°19'40" VĐB - 103°34'58" KĐĐ	22°19'6,5" VĐB - 103°35'19,5" KĐĐ
-	Nhà máy	22°18'06" VĐB - 103°35'38" KĐĐ	22°18'5,6" VĐB - 103°35'44,4" KĐĐ
2	Diện tích lưu vực (km <sup>2</sup> )	248	248,8
3	Mực nước dâng bình thường (m)	642	643
4	Mực nước chết (m)	640	641
5	Công suất lắp máy N <sub>lm</sub> (MW)	6,5	7,6
6	Điện lượng trung bình năm E <sub>o</sub> (10 <sup>6</sup> kWh)	23,6	28,185
<b>II</b>	<b>Dự án thủy điện Mường Mít</b>		
1	Tọa độ xây dựng nhà máy	22°01'16,01" VĐB - 103°50'35,03" KĐĐ	22°01'40" VĐB, 103°51'04" KĐĐ
2	Điện lượng trung bình năm E <sub>o</sub> (10 <sup>6</sup> kWh)	38	39,42